

Bản án số: 117/2020/DS-ST
Ngày: 28-7-2020
V/v tranh chấp hợp
đồng dân sự về đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Hồ Thị Lệ Thu

2/ Ông Nguyễn Hòa Bình

Thư ký Tòa án: Bà Trần Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLST-DSST ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2020/QĐST- DS ngày 01/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1992; (có mặt)

Địa chỉ: Số e đường H, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Quốc T (vắng mặt)

Địa chỉ: Số X đường H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2019 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H, tranh tụng tại phiên tòa và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện:

Ngày 23/11/2018, ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H ký “Hợp đồng xây dựng nhà tại xã N, huyện B” về việc xây dựng nhà tiền chế tại xã N, huyện B với giá 350.000.000 đồng, bà H ứng trước cho ông T số tiền 150.000.000 đồng và số tiền còn lại sẽ được thanh toán sau khi ông T xây xong nhà. Đến ngày 04/02/2019 ông T có làm giấy xác nhận đã mượn bà H 150.000.000 đồng và hẹn đến ngày 20/02/2019 sẽ trả tiền, nhưng ông T không trả tiền và không xây dựng nhà theo hợp đồng đã ký. Nay bà H yêu cầu ông T trả số tiền 150.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Lê Quốc T vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu ông T trả số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng, không yêu cầu bị đơn trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu bị đơn ông Trả số tiền còn nợ có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “tranh chấp hợp đồng dân sự”. Do bị đơn ông Lê Quốc T cư trú tại Quận 7 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Xét xử vắng mặt bị đơn:

Theo kết quả xác minh của Công an phường Phú Thuận, Quận 7 thì ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 29/1, đường Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Nhưng trong quá trình tiến hành tố tụng ông T không đến Tòa án và cũng không ủy quyền cho người khác đại diện tham gia tố tụng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản của Tòa án gồm thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Như vậy là ông T có tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Tân.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Căn cứ ”Hợp đồng xây dựng nhà tại xã N, huyện B” ngày 23/11/2018 ký giữa bà H và ông Tân, nội dung hợp đồng quy định bên A là bà H, bên B là ông Tân, có đoạn: “Sau khi ký hợp đồng bên A tạm ứng cho bên B 150.000.000 đồng...” và theo Giấy ngày 04/02/2019 có đoạn: “tôi tên Lê Quốc T... có mượn của bà H số tiền là 150.000.000 đồng, tới ngày 20 tháng 2 năm 2019 tôi sẽ hoàn lại số tiền trên...”, có cơ sở để xác định ông T có nhận 150.000.000 đồng của bà H để xây dựng nhà, nhưng cho đến nay ông T không xây nhà cho bà H và chưa trả lại số tiền đã nhận cho bà H như đã hứa. Theo quy định tại Điều 385 Bộ luật dân sự năm 2015 thì “Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự”. Tại phiên tòa, bà H xác nhận ông T có gặp bà và nói không thực hiện được việc xây dựng nên đồng ý làm giấy xác nhận đã nhận số tiền 150.000.000 đồng và hứa sẽ trả lại cho bà H vào ngày 20/02/2020. Như vậy ông T không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng và cho đến nay vẫn chưa trả lại 150.000.000 đồng cho bà H là vi phạm nghĩa vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng nên bà H hủy bỏ hợp đồng và yêu

cầu ông Trả lại số tiền đã nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 423 và Điều 427, Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 là có cơ sở.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H, buộc ông Lê Quốc T phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu ông Lê Quốc T trả tiền lãi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mức án phí là 5% giá trị tài sản có tranh chấp (150.000.000 đồng x 5% = 7.500.000 đồng).

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 385, 423, 427, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H. Buộc bị đơn ông Lê Quốc T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông Trả tiền lãi.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng), bị đơn ông Lê Quốc T phải chịu.

[3] Trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số 0032157 ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân